TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 01 - 2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Hoàng H2, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Lê Hoàng H2 có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2012, hôn nhân có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Hoàng H2 không lo làm ăn và còn có hành vi bạo lực, đánh đập vợ con, vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng H2.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Lê Thu T, sinh ngày 08/8/2012 (nữ);

Lê Hoàng V, sinh ngày 28/02/2014 (nam).

Hiện nay hai người con đang sống với bà H, khi ly hôn, bà H1 yêu cầu nuôi dưỡng các người con, không yêu cầu ông Hoàng H cấp dưỡng nuôi dưỡng.

- Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Lê Hoàng H2:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Hoàng H2 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà H1 yêu cầu ly hôn, về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con, chia tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hạnh vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng H2, yêu cầu nuôi con chung ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp "Xin ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông Hạnh cư trú tại khóm 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị H1 có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì đang đi làm việc, điều kiện đi lại khó khăn nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, yêu cầu này của bà H1 là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Lê Hoàng H2 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điêu 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hạnh.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Lê Hoàng H2 có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2012, hôn nhân có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện năm Căn, tỉnh Cà Mau theo Trích lục kết hôn thì bà Nguyễn Thị H1 và ông Lê Hoàng H2 kết hôn ngày 02/02/2013, số 20/2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H1 và ông Lê Hoàng H2 được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà H1 cho rằng trong cuộc sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Hạnh bạo lực gia đình dẫn đến mất hạnh phúc, vợ một chồng, vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay, bà H1 yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng H2. Tòa án đã triệu tập ông Lê Hoàng H2 nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà H1, cho thấy ông Hạnh không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H1 với ông ông Lê Hoàng H2 theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Lê Thu T, sinh ngày 08/8/2012 (nữ);

Lê Hoàng V, sinh ngày 28/02/2014 (nam).

Hiện nay hai người con đang sống với bà H1, khi ly hôn, bà H1 yêu cầu nuôi dưỡng các người con. Ông Lê Hoàng H2 không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu nuôi con của bà H1. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Thu Thủy và cháu Hoàng Việt có nguyện vọng chung sống với mẹ khi cha và mẹ ly hôn, được thể hiện tại đơn yêu cầu đề ngày 15/11/2023. Mặt khác, từ khi hai đương sự sống ly thân cho đến nay, các cháu được bà Nguyễn Thị H1 một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu nên giao cháu Lê Thu T và cháu Lê Hoàng V cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà H1 được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H1 ly hôn đối với ông Lê Hoàng H2.

Về nuôi con: Có hai người con chung.

Lê Thu T, sinh ngày 08/8/2012 (nữ);

Lê Hoàng V, sinh ngày 28/02/2014 (nam).

Hiện nay hai người con đang sống với bà H1, khi ly hôn, giao cháu Lê Thu T và cháu Lê Hoàng V cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Hoàng H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà H1 được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016330 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sựhuyện Năm Căn, bà H1 đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn N.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền